

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 07/2020/HS-ST

Ngày: 18-02-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Hùng

Ông Nguyễn Phi Đình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Đăng Q, sinh ngày 01/02/1996 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đăng T và bà Nguyễn Thị H; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 19/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Đăng L, sinh ngày 01/6/1970 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đăng A và bà Bùi Thị B (đều đã chết); Có vợ: Chị Phạm Thị T và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 19/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Đăng N, sinh ngày 09/09/1991 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đăng C và bà Nguyễn Thị D; Có vợ: Chị Bùi Thị V và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 19/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Đăng L1, sinh ngày 25/6/1988 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đăng X và bà Nguyễn Thị Y; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 19/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Chị Hồ Thị H; Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn G, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; *Vắng mặt*

2. Ông Đặng Đình P; Sinh năm 1969; Nơi cư trú: Xóm P, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đăng Q, Lê Đăng L, Lê Đăng N và Lê Đăng L1 có quan hệ anh em họ. Tối ngày 16/12/2019, Q, L, N và L1 từ xã V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vào thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh để tiễn bố của L1 bắt xe đi Hà Nội chữa bệnh. Sau khi bố của L1 lên xe thì cả 4 người đi ăn đêm tại quán Bà Y (số 05, đường N, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh). Đến khoảng 02 giờ ngày 17/12/2019 ăn đêm xong, Q rủ N, L và L1 tìm chỗ nghỉ và mua bài về đánh bạc chờ đến sáng về nhà thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, cả 4 người đón taxi đến Nhà nghỉ E ở số nhà 05, ngõ 21, đường N thuộc phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Trên đường đi Q xuống xe mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Khi đến Nhà nghỉ E, Q vào thuê phòng 108 rồi cùng N, L, L1 vào phòng, ngồi trên giường cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài tiến lên Miền Nam và thống nhất mỗi ván thắng thua từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng.

Hình thức đánh cụ thể như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, mỗi người được chia đều 13 quân bài. Ván đầu tiên, ai có quân bài “3 chuồn” thì được đánh trước, những ván sau ai về nhất thì được đánh trước. Người nào hết số bài trên tay trước thì người đó thắng và được lấy của mỗi người còn lại số tiền là 10.000 đồng. Các quân bài được tính theo thứ tự từ nhỏ đến lớn lần lượt là 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, J, Q, K, A, 2 tương ứng với các chất bích, chuồn, rô, cơ. Người nào hết bài trên tay trước đánh 3 “bích” sau cùng được tính là dứt “3 bích” và được lấy của mỗi người còn lại số tiền 50.000 đồng. Quân bài “2” không được đánh sau cùng mà chỉ được chặt các quân bài khác có giá trị nhỏ hơn, chặt tứ quý hoặc chặt “2” thì được đi tiếp, chặt “2 đen” thì được ăn 10.000 đồng, chặt “2 đỏ” thì được ăn 20.000 đồng. Dùng tứ quý, ba đôi thông, bốn đôi thông để chặt “2”. Trong khi đánh có thể đánh lẻ, đánh đôi, đánh ba, đánh sảnh (từ 3 quân bài trở lên sắp xếp theo thứ tự, không cần thiết đồng chất, đồng màu).

Đến 03 giờ 20 phút cùng ngày, khi Lê Đăng Q, Lê Đăng L, Lê Đăng N và Lê Đăng L1 đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an thành phố Hà Tĩnh phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 3.170.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01

ví da màu đen của Lê Đăng L để trên chiếu bạc trong đó có 5.250.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ 01 Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Lê Đăng L; Thu giữ tại Lê Đăng Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS E103 màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1806 màu đen; Thu giữ tại Lê Đăng N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F màu vàng; Thu giữ tại Lê Đăng L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen, viền đỏ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 3 màu tím than, viền xanh.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Lê Đăng Q không mang theo tiền nên mượn của Lê Đăng L 1.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc; Lê Đăng N mang theo 20.000 đồng và mượn thêm của Lê Đăng L 1.000.000 đồng, tổng cộng 1.020.000 đồng sử dụng để đánh bạc; Lê Đăng L sử dụng 6.050.000 đồng (trong đó: 800.000 đồng bỏ ra giữa chiếu và 5.250.000 đồng để trong ví) để đánh bạc; Lê Đăng L1 mang theo 350.000 đồng để đánh bạc.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSTPHT ngày 17/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Lê Đăng Q, Lê Đăng L, Lê Đăng N và Lê Đăng L1 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Đăng Q, Lê Đăng L, Lê Đăng N và Lê Đăng L1 phạm tội “Đánh bạc”. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Đăng Q, Lê Đăng L mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Đăng N, Lê Đăng L1 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với Lê Đăng Q, Lê Đăng L mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.420.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 ví da màu đen của Lê Đăng L; Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự trả lại cho Lê Đăng L 01 Giấy chứng minh nhân dân; Áp dụng khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Philips E103 và 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo 1806 của Lê Đăng Q; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A37F của Lê Đăng N; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 3 của Lê Đăng L1 để đảm bảo việc thi hành án.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày đã biết sai và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17/12/2019 tại phòng 108 của Nhà nghỉ E ở số nhà 5, ngõ 21, đường N thuộc phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Lê Đăng Q, Lê Đăng L, Lê Đăng N và Lê Đăng L1 có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên Miền Nam, được thua mỗi ván từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Đến 03 giờ 20 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.420.000 đồng, trong đó: Lê Đăng Q sử dụng 1.000.000 đồng, Lê Đăng L sử dụng 6.050.000 đồng, Lê Đăng N sử dụng 1.020.000 đồng, Lê Đăng L1 sử dụng 350.000 đồng để đánh bạc. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, trong đó: Lê Đăng Q là người khởi xướng, chuẩn bị bài tú lơ khơ, thuê phòng và trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò chính, các bị cáo khác giữ vai trò thực hành tích cực, trong đó Lê Đăng L có số tiền đánh bạc lớn nhất nên giữ vai trò cao hơn Lê Đăng N và Lê Đăng L1.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Lê Đăng Q có thời gian đi nghĩa vụ quân sự 02 năm, Lê Đăng N có bác ruột là liệt sỹ nên cho Q, N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao Lê Đăng Q, Lê Đăng L cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục; Đối với Lê Đăng N và Lê Đăng L1 có vai trò thứ yếu nên xử phạt tiền là phù hợp.

[6] Cần áp dụng khoản 3 Điều 321; khoản 2, 3 điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo Lê Đăng Q, Lê Đăng L. Đối với Lê Đăng N và Lê Đăng L1 có hình phạt tiền là hình phạt chính nên không phạt tiền bổ sung.

[7] **Về xử lý vật chứng:** - Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 8.420.000 đồng là công cụ, phương tiện phạm tội theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân các bị cáo dùng để đánh bạc, 01 ví da màu đen của Lê Đăng L không có giá trị theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân của Lê Đăng L; 01 điện thoại nhãn hiệu Philips E103 và 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo 1806 của Lê Đăng Q; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A37F của Lê Đăng N; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 3 của Lê Đăng L1 không liên quan đến việc phạm tội nên không tịch thu mà trả lại cho các bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ điện thoại của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[8] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[9] Đối với chị Hồ Thị H là Lễ tân và ông Đặng Đình P là chủ Nhà nghỉ E không biết các bị cáo thuê phòng để đánh bạc nên không xử lý là phù hợp.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Đăng Q, Lê Đăng L, Lê Đăng N và Lê Đăng L1 phạm tội **“Đánh bạc”**.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Lê Đăng Q 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Lê Đăng L 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Lê Đăng Q, Lê Đăng L cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Lê Đăng N 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)**.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Lê Đăng L1 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)**.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321, khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung phạt tiền Lê Đăng Q và Lê Đăng L mỗi bị cáo **10.000.000đ (Mười triệu đồng)**.

Về xử lý vật chứng: - Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 8.420.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 ví da màu đen của Lê Đăng Lương;

- Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Lê Đăng L 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Đăng L; Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Philips E103 và 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo 1806 của Lê Đăng Q; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A37F của Lê Đăng N; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 3 của Lê Đăng L1 để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Lê Đăng Q, Lê Đăng L, Lê Đăng N và Lê Đăng L1 mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDtỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- Công an Tp Hà Tĩnh;
- THAPT; Các bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thanh Huyền